

Số: /STNMT-VP

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2023

V/v tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ BCCI và dịch vụ thanh toán trực tuyến

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường.

Nhằm tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã công khai danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*trương đương với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) và dịch vụ công trực tuyến một phần (*trương đương với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3*) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Hà Tĩnh (tại địa chỉ <https://dichvucong.hatinh.gov.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại địa chỉ <http://sotnmt.hatinh.gov.vn>), Để khai thác các dịch vụ trên nhằm nâng cao hơn nữa công tác cải cách hành chính, tạo thuận lợi và phục vụ tốt hơn cho tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị:

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần bằng cách truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Hà Tĩnh (tại địa chỉ <https://dichvucong.hatinh.gov.vn>) hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại địa chỉ <http://sotnmt.hatinh.gov.vn>), sau đó chọn các Dịch vụ công trực tuyến tương ứng để thực hiện; đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường khuyến khích sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) trong gửi, nộp, trả kết quả giải quyết TTHC.

2. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nâng cao ý thức gương mẫu trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của

việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn đầy đủ, chu đáo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC thông qua các Dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ. Bưu chính công ích đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, các ứng dụng mạng xã hội (như Zalo, Facebook...) để tiếp cận, giới thiệu, truyền tải phù hợp các quy định, thủ tục và khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

3. Trong quá trình thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến hoặc dịch vụ Bưu chính công ích nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ với Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (*bà Nguyễn Thị Hải Khuyên, Chuyên viên bộ phận một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, ĐT: 0919.979.568 hoặc ông Đặng Xuân Duyên - Đầu mối kiểm soát TTHC, ĐT: 0915.555.004*) để được hướng dẫn cụ thể. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường có thái độ gây khó khăn, không hợp tác đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh, thông tin về Sở Tài nguyên và Môi trường (*qua ông Đặng Hữu Bình - Chánh Văn phòng, ĐT: 0978.756.656*) để được chỉ đạo, xử lý.

*(Gửi kèm Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong các tổ chức, cá nhân quan tâm, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: Nội vụ, TT&TT;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh (để p/h tuyên truyền);
- GD, PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- BBT Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP, ĐXD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Huấn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Văn bản số /STNMT-VP ngày /02/2023 của Sở Tài nguyên và*  
*Môi trường)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
<b>DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH</b> <b>(TƯƠNG ĐƯƠNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4)</b>		
1	Cấp giấy phép môi trường (đối với các dự án xử lý trong thời gian 15 ngày).	Lĩnh vực Môi trường
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
3	Cấp đổi giấy phép môi trường	
4	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối với các dự án xử lý trong thời gian 15 ngày).	
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	
6	Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	
7	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Lĩnh vực Khoáng sản
8	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
9	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	
10	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Lĩnh vực Tài nguyên nước, Biển
11	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
12	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	
13	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	
14	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
15	Giao khu vực biển	
16	Công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức đang sử dụng đất nhưng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013	Lĩnh vực Đất đai
17	Cho thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013	
18	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	

19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
20	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
21	Xác nhận điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở đầu tư xây dựng để bán	
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	
23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
24	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
25	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
<b>DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN (TƯƠNG ĐƯƠNG DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 3)</b>		
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	
2	Đăng ký, bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	
3	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
5	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Lĩnh vực đất đai
6	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	

7	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
8	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
9	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
10	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
11	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	
12	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	
13	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
14	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
15	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	
16	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình	
17	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
18	Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
19	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	
20	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	
21	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
22	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
23	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	
24	Cấp lại Giấy phép hoạt động tài nguyên nước (Giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước)	
25	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	
26	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	
27	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	

Lĩnh vực  
Khoáng sản

Lĩnh vực Tài  
nguyên nước

28	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (CTPHMT) trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Lĩnh vực Môi trường
29	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn
30	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
31	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
32	Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/ bổ sung danh mục /gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ ( <i>đối với trường hợp tổ chức đề nghị cấp /bổ sung danh mục /gia hạn giấy phép không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP</i> )	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ
33	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	
34	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	